TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HS-PT
Ngày: 27 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Ông Lê Ngọc Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Xuân Tú – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Hương – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 210/2023/TLPT- HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1984; Giới tính: Nam; Trú tại: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị T1 (Đã ly hôn) và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không; tạm giam: ngày 17/3/2023; Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh: ngày 30/5/2023; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại kháng cáo:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1996, có mặt.
Trú tại: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*
+ Anh Nguyễn Viết T2, sinh năm 1974, vắng mặt;
+ Chị Lê Thị X, sinh năm 1976, vắng mặt;
Cùng trú tại: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
+ Anh Lê Văn T3, sinh năm 1987, có mặt.
Trú tại: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 20/01/2023, Nguyễn Văn Đ đến nhà anh Nguyễn Viết T2 là người cùng thôn chơi thì gặp gia đình anh T2 đang ăn cơm, anh T2 mời Đ ngồi vào bàn làm ly rượu, được một lúc thì có anh Trần Văn L và anh Lê

Văn T3 đều ở xã H đến nhà anh T2 chơi và cùng ngồi vào bàn ăn cơm, uống rượu. Mặc dù Đ và anh L không quen biết nhau, nhưng anh L đã có hành vi chửi bới, thách thức Đ, dẫn đến hai bên có lời qua tiếng lại, sau đó anh L cầm 01 chiếc cốc uống nước bằng sành ở bàn ném về phía trước mặt Nguyễn Văn Đ nhưng không trúng, Đ bực tức cho rằng L ít tuổi mà có thái độ hỗn láo nên cầm chiếc cốc bằng sành trên bàn ném vào người anh L , anh L tiếp tục chửi bới và thách thức thì Đ cầm chiếc bát ăn cơm bằng sành ném vào vùng mặt anh L gây thương tích. Sự việc được mọi người can ngăn và đưa anh L đến Trạm y tế xã Hợp Lý sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện T, bệnh viện đa khoa tỉnh T điều trị từ ngày 21/01/2023 đến ngày 01/02/2023 thì ra viện.

- Tại Biên bản khám thương vào hồi 21 giờ 55 phút ngày 20/01/2023 tại Trạm y tế xã H, huyện T ghi nhận dấu vết trên thân thể đối với anh Trần Văn L như sau:

+ 01 (một) vết rách da tại vị trí gò má trái dưới mắt KT 05cm x 1,5cm;

+ 01 (một) vết rách da nham nhở ở đuôi lông mày trái KT 01cm x 0,5cm;

+ 01 (một) vết rách da trên đỉnh đầu trái dài 04cm.

Tại Bản kết luận giám định số 200/2023/TTPY ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Trần Văn L được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 26%.

Tại Bản kết luận giám định số 201/2023/TTPY ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận về cơ chế hình thành thương tích được xác định: Vết thương rách da tại vị trí gò má trái dưới mắt, vết thương rách da ở đuôi lông mày trái, vết rách da trên đỉnh đầu trái đều do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn tạo nên.

- Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là bàn ăn ngoài quán của gia đình anh Nguyễn Viết T2, theo hướng từ ngoài đường vào nhà hướng sang phải đến vị trí xảy ra vụ việc. Tại hiện trường cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc bát ăn cơm loại nhỏ bằng sành, màu trắng, không nhãn hiệu, bị vỡ thành nhiều mảnh có nhiều kích thước khác nhau; 01 cốc uống nước (dạng cốc cối bằng sành), không nhãn hiệu, màu trắng, bị vỡ thành nhiều mảnh vỡ khích thước khác nhau.

Bản án số 59/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 33 (ba ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/7/2023, bị hại là anh Trần Văn L kháng cáo các nội dung sau:

- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa chuyển hình phạt tù treo sang hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

- Đề nghị được xem lại hình ảnh trích xuất từ camera.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại là anh Trần Văn L làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/01/2023, tại quán ăn của gia đình anh Nguyễn Viết T2 ở thôn V, xã H, huyện T. Nguyễn Văn Đ đã dùng cốc và bát (đều bằng sành) ném vào người, vùng mặt, vùng đỉnh đầu bên trái của anh Trần Văn L gây thương tích. Hậu quả, anh L bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 26% sức khỏe.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng đề nghị chuyển hình phạt tù treo sang hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và được xem lại hình ảnh trích xuất từ camera.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại:

- Đề nghị chuyển hình phạt tù treo sang hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS là bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì; Có bố là thương binh và được Chủ tịch nước tặng huân, huy chương hạng nhì; mẹ bị cáo được Chủ tịch nước tặng huân, huy chương hạng ba; bị hại cũng có một phần lỗi. Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị hại không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Mặt khác, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị hại cũng có lỗi một phần. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng là phù hợp pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về chuyển hình phạt tù treo sang hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

- Đề nghị được xem lại hình ảnh trích xuất từ camera.

Theo Biên bản làm việc ngày 29/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (BL 39a) đã tiến hành rà soát camera. Cơ quan điều tra phối hợp Công an xã các nhà dân và khu vực xảy ra vụ cố ý gây thương tích. Kết quả rà soát tại khu vực xảy ra vụ việc trên không có camera. Do đó không có cơ sở xem xét nội dung kháng cáo này của bị hại.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Bị hại là anh Trần Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; căn cứ điểm f khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm f khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 33 (ba ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Án phí: Anh Trần Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy